

Bản án số: 89/2020/HS -ST

Ngày: 29 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà T T T .

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông N Đ K - Bí thư Đoàn TNCSHCM thành phố Cẩm Phả.

2. Bà M T V - Cán bộ nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà N H L - Thư ký chính Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Bích Hằng và bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2020 tại Hội tr-ởng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/TLST-HS ngày 27/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXX-HS ngày 15/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **V Q D** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28/9/1990, tại thành phố C P , tỉnh Q N .

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 97, khu B, phường C Ô , thành phố C P , tỉnh QN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Con ông: V Q T , sinh năm 1963; con bà: N T T , sinh năm 1969.

Vợ, con: chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/9/2015 bị Công an phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bằng hình thức phạt tiền nhưng chưa chấp hành Quyết định xử phạt.

Nhân thân: Ngày 24/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 07/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/11/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **P A D** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/6/1990, tại thành phố C P , tỉnh Q N .

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ 95, khu B, phường C Ô , thành phố C P , tỉnh Q N

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông: P V M , sinh năm 1957; con bà: T T K , sinh năm 1962. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/12/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3. Họ và tên: N V H - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15/6/1995, tại huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn Đ T , xã Đ X , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12.

Con ông: N M H , sinh năm 1970; Con bà: B T H , sinh năm 1976.

Vợ: V T D , sinh năm 1995 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 24/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 42 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/11/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

Bị hại:

1. L T N Á , sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 38, khu 1, phường C Đ , thành phố C P , tỉnh Q N . Vắng mặt.

2. L T L , sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 8, khu T H Đ , phường C T , thành phố C P , tỉnh Q N . Vắng mặt.

3. L T K T , sinh ngày 03/01/2002; Trú tại: Thôn T T , xã D H , thành phố C P , tỉnh Q N . **Có mặt.**

4. L T T K , sinh ngày 25/11/2002; Người đại diện hợp pháp: L V T , sinh năm 1973, cùng trú tại: Thôn T T , xã D H , thành phố C P , tỉnh Q N . Vắng mặt.

5. T T T , sinh ngày 03/01/2002; Trú tại: Tổ 5, khu 3 , phường Q H , thành phố C P , tỉnh Q N . **Có mặt.**

6. N T T , sinh năm 1983; Trú tại: Khu 4, thị trấn L S , huyện T X , tỉnh T H . Vắng mặt.

7. Hoàng Thị Pho; sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Phố Mới, xã Si ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

8. T T H T , sinh ngày 15/3/2004; Người đại diện hợp pháp: L T T Huyền, sinh năm 1979, cùng trú tại: Tổ 13, khu 6, phường H T , thành phố H L , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

9. N T Q , sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Văn Xã, xã Y B , huyện D T , tỉnh H N . Vắng mặt.

10. P Q C , sinh ngày 08/10/2002; Người đại diện hợp pháp: Đ Thị T , sinh năm 1974, cùng trú tại: Tổ 4, khu 2, phường C T , thành phố C P , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

11. Mai T H , sinh năm 1978; Trú tại: Tổ 1, khu 9 , phường Q H , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

12. N M H , sinh ngày 19/10/2004; Trú tại: Tổ 3, khu 2, phường C S , thành phố C P tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: N T H , sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 3, khu 2, phường C S , thành phố C P , tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. T X H , sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 64, khu 6, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. N T C , sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. P H Â , sinh năm 1997; Trú tại: Thôn 10, xã Hạ Long, huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. B T H , sinh năm 1980; Trú tại: Tổ 66, khu 66, phường C Ô , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người làm chứng: N T T C , Đ M H . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V Q D chơi với N V H và P A D . H và D không quen biết nhau. Do D có ý định cướp tài sản của người khác, nên đã lần lượt rủ H và D tham gia, H và D đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 18 đến ngày 25/11/2019, D sử dụng xe mô tô Yamaha Exciter đã tháo biển số 14U1-382.62 của mình và chuẩn bị dao nhọn, dao bầu cùng H , D thực hiện 09 vụ cướp tài sản tại thành phố Cẩm Phả và thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 18/11/2019, Dùng điều khiển xe mô tô của D chở D đi từ thành phố Cẩm Phả đến thành phố Hạ Long để tìm đối tượng cướp tài sản. Trên đường đi, D bàn với D chọn những người phụ nữ hoặc học sinh ít tuổi để chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến đoạn đỉnh dốc Đèo Bụt thuộc tổ 6, khu 10B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, D bảo D điều khiển xe vượt trước chặn đầu xe mô tô do chị L T N Á (sinh năm 1996, trú tại tổ 38, khu Đông Tiến 1, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả) điều khiển chở chị L T L (sinh năm 1999, trú tại tổ 8, khu Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả) để cướp tài sản. D xuống xe, cầm dao mũi nhọn giơ lên đe dọa nhằm lấy tài sản. Thấy vậy, chị Á điều khiển xe bỏ chạy, liền đó D túm áo chị L mục đích để giữ lại lấy tài sản, nhưng không giữ được. Sau đó D chở D đuổi theo đến đoạn đường thuộc tổ 5, khu 8A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, thấy chị Á và chị L đi vào Cửa hàng xăng dầu cạnh đường kêu cứu nên D và D bỏ đi.

Vụ thứ hai: Sau khi không lấy được tài sản của chị Á và chị L . D tiếp tục điều khiển xe về hướng trung tâm thành phố Cẩm Phả. Khi đến ngõ 305 đường Nguyễn Đức Cảnh thuộc tổ 4, khu 3A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, lúc này khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, cả hai phát hiện các chị L T K T , L T T K (cùng sinh năm 2002, cùng trú tại thôn Tân Tiến, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả) và chị T T T (sinh năm 2002, trú tại tổ 5, khu 3A, phường Quang Hanh) đang đi bộ vào trong ngõ. D xuống xe, đi theo cầm dao nhọn giơ lên đe dọa và nói “điện thoại đâu đưa hết đây”, còn D ngồi trên xe gần chỗ D . Thấy vậy, các chị T , K , T sợ hãi đứng yên, nên D dùng tay phải vừa cầm dao vừa giật túi xách của chị T đang đeo trên vai, bên trong có 02 điện thoại Samsung J2 (trong đó có một chiếc bị vỡ màn hình), số tiền 500.000 đồng. D dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone 6S của chị T

đang cầm trên tay. D tiếp tục lấy chiếc túi xách của chị K đang đeo trên vai, bên trong có 01 điện thoại Samsung Galaxy J2, 200.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 sạc dự phòng. Lúc này, Duy nhìn thấy chị Trang đeo dây chuyền vàng tây, có mặt gắn đá trọng lượng khoảng 5 chỉ, Duy bắt chị Trang tháo dây chuyền đưa cho Duy. Nhưng chị Trang không tháo, Duy đưa 02 túi xách cho D, rồi D dùng dao gí vào cổ chị T làm xước da, nói “Đưa dây chuyền đây”. Chị T sợ hãi không tháo được dây chuyền, nên D giật lấy dây chuyền của chị T. D tiếp tục lục soát túi áo, quần chị Thủy, để tìm điện thoại, nhưng chị T đã giấu chiếc điện thoại Realme C1 vào áo ngực, nên D không lấy được. Sau đó D chở D đi về nhà. D lấy hết các tài sản có giá trị, cầm hai chiếc túi xách về nhà cất giữ, còn các giấy tờ cá nhân thì vứt tại bãi rác khu vực phường Cửa Ông, sạc dự phòng đưa cho D. Đến khoảng 08 giờ ngày 19/11/2019, D và D đến cửa hàng điện thoại Phương Uy tại tổ 64, khu 6, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả bán cho anh T X H 01 điện thoại Samsung galaxy J2, 01 điện thoại Iphone 6S được 1.200.000 đồng, cả hai chia mỗi người 600.000 đồng, còn số tiền 700.000 đồng trong 2 túi xách Duy giữ. Sau đó, Duy đến cửa hàng điện thoại H L Mobile tại thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh bán cho anh N T C 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 được 350.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 19/11/2019, D gặp H kể việc đi cướp tài sản, rồi rủ H tham gia, H đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 20/11/2019, H điều khiển xe mô tô của Duy, chở D đi hướng trung tâm thành phố Cẩm Phả, để cướp tài sản. Khi đến quán gội đầu H T thuộc tổ 1, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, H xuống xe vào cửa hàng quan sát thấy có chiếc điện thoại để trên bàn gội đầu, rồi quay ra nói với D. D đi vào quán gội đầu thấy chị N T T (sinh năm 1983, trú tại khu 4, trị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) đang ngồi gội đầu cho khách, chiếc điện thoại di động Samsung galaxy Note 4 của chị T để trên bàn gội đầu bên cạnh. D giả vờ hỏi chị T có cắt tóc không, rồi đi đến dùng tay phải ấn đầu chị T xuống bồn gội đầu, tay trái cầm chiếc điện thoại của chị T. Xong, D chạy ra ngoài lên xe mô tô H chờ sẵn bỏ đi.

Vụ thứ tư: Sau khi lấy tài sản của chị T. H chở D đi về hướng thành phố Hạ Long. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, tại tổ 1 khu 8A phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, cả hai phát hiện chị H T P (sinh năm 1989, trú tại thôn Phố Mới, xã Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai) đang đứng trên vỉa hè gọi điện thoại. D xuống xe, cầm dao nhọn đi về phía chị P đang đứng, giơ dao đe dọa “Đưa điện thoại đây”, đồng thời dùng tay trái lấy điện thoại trên tay chị P. D tiếp tục bảo chị P đưa dây chuyền, chị P sợ hãi đã tháo chiếc dây chuyền bạc trọng lượng 01 chỉ, đang đeo đưa cho D. Sau đó chị P bỏ chạy và hô hoán. H và D lên xe phóng đi.

Vụ thứ năm: H và D tiếp tục đi về hướng Hạ Long. Lúc này, khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đi đến tổ 13, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long phát hiện các cháu T T H T, N T T C, cùng sinh năm 2004, đứng ở vỉa hè bên trái đường, cháu T đang cầm điện thoại trên tay. D bảo H đi sang bên trái đường dùng xe lại gần chỗ hai cháu đứng, rồi D xuống xe cầm dao đe dọa “Đưa điện thoại đây”, đồng thời dùng tay trái lấy điện thoại Samsung Galaxy A50 của cháu T, cháu T giữ chặt điện thoại trong tay, nên D chưa lấy được. Thấy vậy, cháu C bỏ chạy hô hoán, nên D đi ra xe H đón phóng đi.

Vụ thứ sáu: Tiếp đó, H chở D đi dọc theo Quốc lộ 18A về hướng thành phố Cẩm Phả. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến tổ 11, khu 5, phường Hà Tu,

thành phố Hạ Long, cả hai thấy chị N T Q (sinh năm 1983, trú tại thôn Văn Xã, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) đứng ven đường, đang cầm điện thoại OPPO F9 gọi điện và đeo túi xách trên vai, bên trong có 1.500.000 đồng, 11 thẻ nạp điện thoại của nhiều nhà mạng với các mệnh giá khác nhau có tổng trị giá 1.050.000 đồng. D bảo Hải dừng xe gần chỗ chị Q đứng, rồi cầm dao nhọn đi đến gi vào cổ chị Q nói “Đưa điện thoại và trong ví có bao nhiêu tiền đưa hết đây”. Chị Q sợ nên đưa điện thoại cho D, rồi thấy D không chú ý liền bỏ chạy và hô hoán, nhưng bị vấp ngã. D đi đến lấy chiếc túi xách trên vai chị Q, rồi lên xe cùng H bỏ đi.

Sau đó, D và H đi về nhà H. Khi đi đến đường M L thuộc tổ 5, khu 8, thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, cả hai lấy hết tiền và thẻ điện thoại trong túi xách cướp được của chị Q, rồi đốt chiếc túi xách cùng giấy tờ cá nhân của chị Q. D chia cho H một điện thoại OPPO F9, 670.000 đồng, 10 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, số tài sản còn lại do D giữ.

Đến ngày 21/11/2019, Duy đến cửa hàng điện thoại H T tại thôn 12, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn bán cho anh P H A chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 4 với giá 250.000 đồng. D đến cửa hàng điện thoại H L Mobile bán cho anh N T C 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 được 1.100.000 đồng. H cũng đi đến cửa hàng điện thoại H L Mobile bán cho anh N T C 01 điện thoại OPPO F9 được 1.900.000 đồng. Sau đó, D cùng D mang dây chuyền vàng cướp được của chị T và dây chuyền bạc cướp của chị P trước đó đến cửa hàng vàng bạc V T tại tổ 64, khu 6, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả bán cho chị B T H được 4.000.000 đồng. D chia cho D 1.400.000 đồng, số tiền còn lại của D.

Vụ thứ bảy: Sáng ngày 25/11/2019, D gọi điện thoại hẹn D đến tối sẽ đi cướp, D đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D và D đi đến ngõ 550 đường Trần Phú, tổ 1, khu Đập Nước 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, nhìn thấy chị P Q C (sinh năm 2002, trú tại tổ 4, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả) đang vừa dắt xe đạp điện vừa gọi điện thoại. D bảo D dừng xe gần chỗ chị C, D cầm dao bầu đi đến gi vào cổ chị C nói “Đưa điện thoại đây”, đồng thời dùng tay trái lấy chiếc điện thoại OPPO F7 trên tay chị C, nhưng chị C giữ điện thoại không cho D lấy. Thấy vậy, D dùng dao làm xước ngón tay trái của chị C, do bị đau chị C bỏ tay ra khỏi điện thoại. D lấy được điện thoại, rồi lên xe cùng D bỏ chạy.

Vụ thứ tám: Tiếp đó, D điều khiển xe chở Duy đi về phía thành phố Hạ Long tìm người cướp tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai đi đến tổ 1, khu 7A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, D và D thấy chị M T H (sinh năm 1978, trú tại tổ 1, khu 9B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả) đang ngồi trên xe mô tô dựng trên vỉa hè gọi điện thoại. D bảo D dừng xe gần chỗ chị H đang ngồi. D cầm dao bầu đi đến gi vào cổ chị H nói “Đưa điện thoại đây không tao giết chết”. Lúc này, chị H dùng tay trái túm lưỡi dao đẩy ra khỏi cổ, tay phải đang cầm điện thoại OPPO F5, đẩy D ra ngoài rồi hô hoán. D liền giăng dao lại làm rách da tay trái của chị H. Thấy có người dân xung quanh chạy đến nên D lên xe cùng D bỏ chạy về hướng trung tâm thành phố Cẩm Phả.

Vụ thứ chín: Tiếp đó, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D và D đi đến đường Độc Lập thuộc tổ 28, khu Đông Hải 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, thì thấy cháu Đ M H (sinh năm 2008, trú tại tổ 10, khu Ngô Quyền, phường Cẩm Đông) điều khiển xe đạp chở cháu N M H (sinh năm 2004, trú tại tổ 3, khu Bắc Sơn

2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả) đang cầm điện thoại Iphone 5S trên tay. D bảo D điều khiển xe mô tô vượt lên chặn đầu xe của cháu H và cháu H. D xuống xe, cầm dao bầu chĩa về phía cháu H nói “Đưa điện thoại đây”. Cháu H hoảng sợ bỏ chạy vào nhà dân ven đường hô hoán, còn cháu H ngồi xuống đường ôm điện thoại trong ngực không cho D lấy và hô hoán. Lúc này, mọi người chạy đến nên D cùng D bỏ chạy.

Trên đường đi về nhà, D và D đến cửa hàng điện thoại H L Mobile bán cho anh N T C 01 điện thoại OPPO F7 được 1.000.000 đồng, chuộc lại điện thoại của D 500.000 đồng, còn 500.000 đồng thì cả hai cùng ăn tiêu hết.

Sau khi bị cướp tài sản, các bị hại đã đến Công an thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Hạ Long trình báo.

Ngày 30/11/2019, D đã bán chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 14U1-382.62 cho anh N T M, trú tại tổ 5, khu 4B, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, với giá 32.000.000 đồng, Duy ăn tiêu hết 1.000.000 đồng.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V Q D. Khám xét khẩn cấp nơi ở thu giữ của D 01 con dao bầu mũi nhọn, 01 túi xách giả da màu đen, 01 túi xách giả da dạng ba lô màu đen, 01 áo khoác có mũ màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu trắng đỏ, Số tiền 31.000.000 đồng, 01 điện thoại OPPO màu đỏ. D khai: N V H, P A D cùng tham gia cướp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, D. T giữ của H 01 mũ lưỡi trai màu đỏ, 01 mũ lưỡi trai màu xanh, 01 đôi giày vải màu đen trắng, 01 áo khoác phao màu nâu, 01 quần vải màu xanh; thu giữ của D 01 đôi giày vải màu đen.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 14U1-382.62 do anh N T M giao nộp; 01 mặt dây chuyền vàng 24k do chị B T H giao nộp; 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 do anh P T C giao nộp; ; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note4 do anh P H A giao nộp; 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 do anh T X H giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 255 và 256 ngày 15/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: chiếc điện thoại OPPO F9 của chị N T Q có giá 2.475.000 đồng; chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 của chị T T H T có giá 4.370.000 đồng; chiếc túi giả da của chị Q không định giá được do không có thông tin về tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 17/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Tài sản của của chị L T K T gồm: Chiếc túi xách giả da màu đen có giá 150.000 đồng; Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 có giá 1.500.000 đồng; Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 bị vỡ màn hình có giá 800.000 đồng; một mặt dây chuyền bao gồm cả đá có trọng lượng 1,03 chỉ (một chỉ không phân 3 ly) là vàng 18K (07 tuổi rưỡi), chiếc mặt dây chuyền có giá trị tại thời điểm ngày 18/11/2019 là 2.800.000 đồng. Chiếc túi xách giả da loại ba lô màu đen có giá 100.000 đồng của chị L T T K. Chiếc điện thoại Realme C1 trị giá 1.900.000 đồng của chị T T T. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 4 có giá 800.000 đồng của chị N T T. Chiếc điện thoại Iphone 5S có giá 1.000.000 đồng của N M H. Chiếc điện thoại OPPO F5 trị giá 3.500.000 đồng của M T H.

Số tài sản V Q D, N V H, P A D chiếm đoạt của các bị hại không thu hồi được và Hội đồng định giá không định giá được, nhưng các bị cáo và bị hại đã thống

nhất trị giá của các tài sản gồm: 01 dây chuyền vàng tây trị giá 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6S trị giá 500.000 đồng của chị L T K T ; 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 trị giá 1.500.000 đồng của chị L T T K ; 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 trị giá 2.400.000 đồng và 01 dây chuyền bạc trị giá 100.000 đồng của chị H T P ; 01 điện thoại OPPO F7 trị giá 1.500.000 đồng của chị P Q C . Cơ quan điều tra không thu hồi được sạc dự phòng và giấy tờ cá nhân của chị K ; chiếc túi xách của chị P T Q ; 01 dao nhọn của D sử dụng đi cướp trong ngày 18 và 20/11/2019.

Quá trình điều tra: V Q D , N V H , P A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Số tiền chiếm đoạt của các bị hại và số tiền bán các tài sản cướp được, D , H , D chia nhau đã ăn tiêu hết. Cả ba đều sống cùng gia đình, D còn làm công nhân. D còn khai: con dao nhọn và dao bầu là của D mang từ nhà đi, con dao bầu Công an đã thu giữ, còn con dao mũi nhọn D làm rơi vào tối ngày 20/11/2019; số tiền 31.000.000 đồng là tiền D bán xe mô tô cho anh M mà trước đó D sử dụng đi cướp tài sản; 01 áo khoác, 01 mũ lưỡi trai là của D mặc và điện thoại OPPO, D gọi điện khi đi cướp tài sản. H còn khai: chiếc áo, quần, 02 mũ và đôi giày Công an thu giữ là của H mặc khi đi cướp tài sản. D khai: đôi giày Công an thu giữ D đeo khi đi cướp tài sản.

Các bị hại đều khai về thời gian, địa điểm bị các bị cáo chiếm đoạt, nhằm chiếm đoạt tài sản phù hợp lời khai của các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H , anh Â , anh C và chị T H đều khai đã mua tài sản của bị cáo D , nhưng không biết do D phạm tội mà có, nay không yêu cầu D phải trả lại số tiền mà các anh chị đã mua của D .

Người làm chứng N T T Chi khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2019 cháu C cùng T T H T đang nói chuyện với nhau trước cửa nhà C , T đang cầm điện thoại trên tay thì thấy hai thanh niên đi xe máy đến và dừng lại. Người ngồi sau xuống xe đi về phía T và C giờ một vật gì đó lên đe dọa cướp tài sản của T , C hoảng sợ chạy vào trong nhà nhìn ra thấy T đang giằng co với nam thanh niên và T vùng ra chạy vào trong nhà C và hai nam thanh niên chưa cướp được điện thoại của T . Lúc này C nhìn thấy tay T bị thương và chảy máu.

Đ M H khai: Khoảng 22 giờ ngày 29/11/2019 Hiền điều khiển xe đạp chở N M H từ khu vực Quảng trường 12/11 về nhà H . Khi đi qua cây xăng Cẩm tây khoảng 100m thì có hai thanh niên nam giới đi xe máy đến áp sát rồi chặn đầu xe của H , người thanh niên ngồi sau xe nhảy xuống rút dao bầu chĩa mũi dao về phía H và hô quát “dừng lại”, còn người cầm lái vẫn ngồi trên xe nổ máy sẵn. Do quá sợ nên H bỏ chạy vào hướng nhà gần đó, khi quay lại H lại nhìn thấy H đang ngồi hét lên kêu mọi người cứu, người thanh niên cầm dao nhảy lên xe và hai người điều khiển xe chạy về hướng phường Cẩm Sơn.

Quá trình chuẩn bị xét xử, các bị hại L T K T , L T T K , H T P và P Q C có văn bản xác nhận đã được gia đình bị cáo D và D bồi thường và xin giảm hình phạt cho D và D . Còn các bị hại khác không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố, bị cáo D và D đã đề nghị gia đình đến xin lỗi và bồi thường cho bị hại. Bị cáo H có tác động gia đình bồi thường cho bị hại nhưng gia đình chưa khắc phục được.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKSCP ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố V Q D , P A D và N V H về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại các điểm a, d, e, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xử phạt: V Q D từ 12 năm 13 năm tù; P A D từ 10 năm 11 năm; Nguyễn V H từ 09 năm 10 đến năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo H trả lại tiền bồi thường dân sự cho bị cáo D .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo D , D và H tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác thu thập đ-ợc có trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý đồ từ trước, V Q D đã bàn với P A D và sau đó rủ thêm N V H , tìm các đối tượng là phụ nữ và học sinh để cướp tài sản. Trong tháng 11/2019, Duy và đồng bọn đã thực hiện 9 vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hạ Long và thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, trong đó P A D tham gia 05 vụ, N V H tham gia 04 vụ. Ngày 18/11/2019, tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, V Q D và P A D có hành vi dùng dao nhọn đe dọa chiếm đoạt tài sản của chị L T K T : 01 dây chuyền vàng tây trị giá 3.000.000đồng, 01 mặt dây chuyền vàng có gắn đá trị giá 2.800.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6S trị giá 500.000đồng, 01 túi xách giả da trị giá 150.000đồng, 01 điện thoại Samsung J2 trị giá 1.500.000đồng, 01 điện thoại Samsung J2 bị vỡ màn hình trị giá 800.000đồng và số tiền 500.000đồng. Chiếm đoạt tài sản của chị L T T K : 01 balô giả da trị giá 100.000đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 trị giá 1.500.000đồng và số tiền 200.000đồng. Nhằm chiếm đoạt của chị T T T 01 điện thoại Realme C1 trị giá 1.900.000đồng và tài sản của các chị L T N Á , L T L , nhưng chưa lấy được tài sản gì.

Ngày 20/11/2019, tại phường Cẩm Bình, phường Quang Hanh thuộc thành phố Cẩm Phả và phường Hà Tu thuộc thành phố Hạ Long, Vũ Q D và N V H D có hành vi dùng vũ lực, dùng dao nhọn đe dọa chiếm đoạt tài sản của chị N T T gồm: 01 điện thoại Samsung galaxy Note 4 trị giá 800.000đồng. Chiếm đoạt của chị H T P : 01 điện thoại Samsung galaxy J4 trị giá 2.400.000đồng và 01 dây chuyền bạc trị giá 100.000đồng; Chiếm đoạt của chị N T Q : 01 điện thoại OPPO F9 trị giá

2.475.000đồng, số tiền 1.500.000đồng, 11 thẻ nạp điện thoại có tổng trị giá 1.050.000đồng; Nhằm chiếm đoạt của cháu T T H T, sinh năm 2004: 01 điện thoại Samsung Galaxy A50 trị giá 4.370.000đồng.

Ngày 25/11/2019, tại phường Cẩm Thủy, phường Quang Hanh, phường Cẩm Đông thuộc thành phố Cẩm Phả, V Q D và P A D có hành vi dùng 01 con dao bầu mũi nhọn đe dọa chiếm đoạt tài sản của chị P Q C gồm: 01 chiếc điện thoại OPPO F7 trị giá 1.500.000đồng. Nhằm chiếm đoạt 01 điện thoại OPPO F5 trị giá 3.500.000đồng của chị M T H và 01 điện thoại Iphone 5S trị giá 1.000.000đồng của cháu N M H, sinh năm 2004.

Tổng trị giá tài sản V Q D chiếm đoạt là 31.645.000đồng; P A D tham gia chiếm đoạt 18.950.000đồng; N V H tham gia chiếm đoạt 12.695.000đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện bằng cách là D chuẩn bị dao nhọn hung khí nguy hiểm, phương tiện xe mô tô của D để đi lại, D rủ D và H đi cướp tài sản nhằm vào phụ nữ, học sinh nữ đi ở ngoài đường thì D và H đã thống nhất cao về ý chí. D là người chọn địa điểm dọc Quốc lộ 18 trên địa bàn thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả và lựa thời gian đêm tối để thực hiện hành vi phạm tội. Khi phát hiện phụ nữ, học sinh gái, D phân công nhiệm vụ cho D, H ngồi trên phương tiện xe mô tô đang nổ máy sẵn, còn D dùng dao nhọn đe dọa, gi vào cổ, cửa vào tay để chiếm đoạt tài sản, trong đó có 2 bị hại dưới 16 tuổi, gây hoang mang lo sợ trong chính các bị hại cũng như nhân dân trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nêu trên của V Q D, P A D và N V H đã phạm vào tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm a, d, e, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, nh- Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã trưởng thành nhưng lười lao động chân chính, để có tiền thỏa mãn cho bản thân nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, thái độ coi thường và bất chấp pháp luật của các bị cáo, do đó cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời là bài học răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với các bị cáo: V Q D có ý định trước, chuẩn bị công cụ và phương tiện rồi rủ rê, phân công nhiệm vụ cho D và H thực hiện, D là người trực tiếp cầm dao đe dọa và lấy tài sản, do đó D có vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao nhất. P A D và N V H khi tham gia thực hiện tội phạm được Duy phân công điều khiển xe mô tô và cùng phát hiện bị hại, trong đó D tham gia cùng D 5 vụ trong 2 ngày, H tham gia cùng D 4 vụ trong 1 ngày nên D và H phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của mình.

V Q D không có tiền án nhưng có 01 tiền sự là chưa thi hành Quyết định xử phạt hành chính ngày 29/9/2015 của Công an phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, D còn có nhân thân xấu: đã 2 lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Cố ý gây thương tích; P A D và N V H không có tiền án tiền sự nhưng cũng có nhân thân xấu: Năm 2010 D bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Năm 2015 H bị Tòa án xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu

dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, chỉ vì ham chơi, muốn hưởng thụ trên công sức tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, vai trò và nhân thân của các bị cáo mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo D thực hiện hành vi cướp tài sản 9 lần, D 5 lần cùng với D và H 4 lần cùng với D, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D và D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm mức hình phạt nên D và D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy H không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị hại H T P cũng có đơn đề nghị giảm hình phạt cho H, do đó H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại L T K T, L T T K, P Q C, H T P đã nhận bồi thường của gia đình bị cáo D và D, còn lại các bị hại: L T N Á, L T L, N T T, T T T, N T Q, N M H, M T H và T T H T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Hải tham gia cùng D 4 vụ ngày 19/11/2019, trong đó các bị hại của 3 vụ không yêu cầu bồi thường, bị hại H T P đã nhận bồi thường của D và D, mỗi bị cáo 1.000.000đồng, tuy nhiên D không tham gia cướp tài sản của chị P, tại phiên tòa D yêu cầu H trả lại cho D 1.000.000đồng mà D đã bồi thường cho chị P, H đồng ý, xét sự thỏa thuận trên là phù hợp pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: T X H, N T C, P H Á, B T H đã mua tài sản của các bị cáo và đã giao nộp cho cơ quan điều tra, nhưng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả tiền mua tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra trả tài sản gồm: 01 túi xách giả da màu đen, 02 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, 01 mặt dây chuyền vàng tây cho chị L T K T; 01 túi xách giả da màu đen cho chị L T T K; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C1 cho chị T T T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 cho chị N T T; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppp F5 cho chị M T H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S cho cháu N M H là phù hợp pháp luật. Đối với số tài sản của bị hại không thu hồi được, đã được bị cáo D và D bồi thường xong, do đó không đề cập xem xét.

Bị cáo D sử dụng 01 điện thoại OPPO gắn 2 sim vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 con dao bằng kim loại D sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị kinh tế, do đó tịch thu tiêu hủy. D sử dụng chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 14U1-382.62 của D để làm phương tiện thực hiện tội phạm, sau đó bán được 32.000.000đồng, đã ăn tiêu hết 1.000.000đồng, còn lại

31.000.000đồng Cơ quan điều tra thu giữ. Do không thu hồi chiếc xe nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 31.000.000đồng và truy thu của D 1.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 áo khoác có mũ màu đen, 01 mũ lưỡi trai của bị cáo D ; 01 áo khoác màu nâu, 01 quần vải màu xanh, 02 mũ lưỡi trai và 01 đôi giày của bị cáo H ; 01 đôi giày vải của bị cáo D , các bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét các đồ vật trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với anh T X H , N T C , P H Â và chị B T H là những người mua tài sản do D và đồng bọn cướp được, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm là có căn cứ.

Đối với bị cáo Duy có hành vi gây thương tích nhẹ cho các bị hại C , T , H nhưng bị hại từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý, bồi thường nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo D và D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a,d,e, g khoản 2 Điều 168; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: V Q D , P A D , phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: V Q D 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/11/2019.

Xử phạt: P A D 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/12/2019.

Căn cứ các điểm a,d,e, g khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: N V H , phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: N V H 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/11/2019.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: N V H có nghĩa vụ trả lại tiền bồi thường dân sự cho P A D 1.000.000đồng.

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, P A D có đơn yêu cầu thi hành án mà N V H không thực hiện nghĩa vụ dân sự (trả không đủ hoặc không trả) đối với số tiền phải trả, thì hàng tháng H phải trả lãi cho D đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 31.000.000đồng và 01 điện thoại OPPO màu đỏ kèm 02 sim của V Q D .

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao bầu bằng kim loại, 01 áo khoác có mũ màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai của V Q D ; 01 áo khoác màu nâu, 02 chiếc giày và 01 quần vải màu xanh của N V H ; 02 chiếc giày của P A D .

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 122/BB-THA ngày 04/5/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước 1.000.000đồng của V Q D .

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: V Q D , P A D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. N V H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: V Q D , P A D và N V H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2020.

Bị hại L T K T , T T T , N M H và đại diện hợp pháp của N M H , có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2020.

Bị hại L T N Á , H T P , N T Q , M T H , L T L , N T T , L T T K và người đại diện hợp pháp của L T T K , T T H T và người đại diện hợp pháp của T T H T , P Q C và người người đại diện hợp pháp của P Q C, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T X H, N T C, P H Â và B T H, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

T T T

